Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Email: ubnd@nghean.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Nghệ An
Ngày ký: 13-12-2019 14:19:59 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37 /2019/QĐ- UBND	*Nghệ An, ngày 06 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá"; Thôn, xóm, bản, làng, khối văn hoá ; "Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới"; Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá", "Thôn văn hoá", "Làng văn hoá", "Ấp văn hoá", "Bản văn hoá", "Tổ dân phố văn hoá";

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới";

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị"; "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị";

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/09/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa";

Xét đề nghị của Sở Văn hoá và Thể thao tại Tờ trình số 2961/TTr- SVHTT ngày 22/11/2019; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1225/BCTĐ-STP ngày 18/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá"; Thôn, xóm, bản, làng, khối văn hoá; "Xã đạt chuẩn văn hoá

nông thôn mới"; Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và thay thế Quyết định số 98/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công nhận Danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Làng văn hóa", "Bản văn hóa", "Khối phố văn hóa" và tương đương; "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"; "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ VHTT&DL (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Thường trực BCĐ TW (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Trâm).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá"; Thôn, xóm, bản, làng, khối văn hoá; "Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới"; Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí, thang điểm và cách chấm điểm xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá"; "Thôn văn hoá", "Xóm văn hóa", "Làng văn hoá", "Bản văn hoá", "Khối văn hoá" (sau đây gọi là Khu dân cư văn hóa); "Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới"; "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị", "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" (sau đây gọi tắt là Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị); "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" (sau đây gọi tắt là Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa) trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với hộ gia đình; các thôn, xóm, làng, bản, tổ dân phố; các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", Khu dân cư văn hoá; "Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới"; Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm khách quan, dân chủ, công bằng, chính xác và công khai.

2. Được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

3. Thực hiện việc xét tặng, công nhận khi có đăng ký tham gia thi đua hàng năm.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc tính điểm

1. Điểm số của mỗi tiêu chuẩn, tiêu chí được xác định trên cơ sở kết quả, mức độ thực hiện.

2. Thang điểm tối đa áp dụng đối với danh hiệu "Gia đình văn hóa", Khu dân cư văn hóa; "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"; Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là 100 điểm.

3. Tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy định này không dưới 50% số điểm tối đa.

Điều 4. Thang điểm, cách chấm điểm đối với danh hiệu "Gia đình văn hóa"

1. Thang điểm tối đa để xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" áp dụng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Cách chấm điểm để xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" được thực hiện như sau:

a) Hộ gia đình thuộc xã, phường tại thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai và các huyện đồng bằng: Đạt từ 85 điểm trở lên;

b) Hộ gia đình thuộc xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi cao (Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Quế Phong, Quỳ Châu) hoặc xã đặc biệt khó khăn hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 60 điểm trở lên;

c) Hộ gia đình thuộc xã, phường, thị trấn không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này: Đạt từ 75 điểm trở lên.

Điều 5. Thang điểm, cách chấm điểm đối với danh hiệu Khu dân cư văn hóa

1. Thang điểm tối đa để xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa áp dụng theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Cách chấm điểm để xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa được thực hiện như sau:

a) Khu dân cư thuộc xã, phường tại thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai và các huyện đồng bằng: Đạt từ 85 điểm trở lên;

b) Khu dân cư thuộc xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi cao (Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Quế Phong, Quỳ Châu) hoặc xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 60 điểm trở lên;

c) Khu dân cư thuộc xã, phường, thị trấn không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này: Đạt từ 75 điểm trở lên.

Điều 6. Thang điểm, cách chấm điểm để xét công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"

1. Thang điểm tối đa để xét công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" áp dụng theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Cách chấm điểm để xét công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" được thực hiện như sau:

a) Xã thuộc thành phố, thị xã: Đạt từ 90 điểm trở lên;

b) Xã thuộc các huyện đồng bằng: Đạt từ 80 điểm trở lên;

b) Xã thuộc huyện miền núi: Đạt từ 70 điểm trở lên.

Điều 7. Thang điểm, cách chấm điểm để xét công nhận Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị

1. Thang điểm tối đa để xét công nhận Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị theo áp dụng theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Cách chấm điểm để xét công nhận Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị được thực hiện như sau:

a) Phường thuộc thành phố, thị xã: Đạt từ 90 điểm trở lên;

b) Thị trấn thuộc các huyện đồng bằng: Đạt từ 80 điểm trở lên;

c) Thị trấn thuộc các huyện miền núi: Đạt từ 70 điểm trở lên.

Điều 8. Thang điểm, cách chấm điểm để xét công nhận Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

1. Thang điểm tối đa để xét công nhận Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa áp dụng theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Thang điểm tối đa để xét công nhận "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" áp dụng theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Cách chấm điểm để xét công nhận Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: Đạt từ 90 điểm trở lên.

4. Cách chấm điểm để xét công nhận "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa": Đạt 80 điểm trở lên.

Điều 9. Xử lý vi phạm

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm trong quá trình xét công nhận, tổ chức, cá nhân gửi kiến nghị và các chứng cứ liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xét công nhận. Cơ quan có thẩm quyền xét công nhận tiếp nhận kiến nghị, xem xét chứng cứ liên quan và ra kết luận về hành vi vi phạm.

2. Căn cứ kết luận về hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức trong quá trình xét công nhận các danh hiệu, cơ quan có thẩm quyền xét công nhận thực hiện thu hồi, hủy bỏ danh hiệu, Giấy khen, Giấy công nhận.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

1. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với việc xét công nhận các danh hiệu văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quyết định này;

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

d) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho việc thực hiện xét tặng danh hiệu, Giấy khen "Gia đình văn hóa" và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp thực hiện và giám sát các nội dung trong quá trình xét công nhận các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với việc xét công nhận các danh hiệu văn hóa tại địa phương.

2. Bố trí kinh phí, sắp xếp nhân sự bảo đảm cho việc thực hiện xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", Khu dân cư văn hóa; "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"; Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa từ ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện xét tặng các danh hiệu văn hóa tới tất cả các cơ sở xã, phường, thị trấn và khu dân cư.

4. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

5. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 12.Trách nhiệm của Ban chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" các cấp trong tỉnh

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu văn hóa.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị phản ảnh về Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao) để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 01

TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM XÉT TẶNG DANH HIỆU"GIA ĐÌNH VĂN HÓA"

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Gương mẫu chấp hành chủ trương,chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm: **(42 điểm)**	a) Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập.	5
	b) Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng.	5
	c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định.	2
	d) Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.	5
	đ) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.	3
	e) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.	3
	g) Giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.	5
	h) Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.	3
	i) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.	5
	k) Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.	3
	l) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.	3

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm: **(33 điểm)**	a) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	4
	b) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.	7
	c) Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới.	7
	d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.	5
	đ) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.	7
	e) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.	3
3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm: **(25 điểm)**	a) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.	5
	b) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	3
	c) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5
	d) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.	5
	đ) Sử dụng nước sạch.	3
	e) Có công trình phụ hợp vệ sinh.	2
	g) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.	2

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 02

TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM XÉT TẶNG DANH HIỆU KHU DÂN CƯ VĂN HÓA

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm: (20 điểm)	a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5
	b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung).	5
	c) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung.	3
	d) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát.	3
	đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.	2
	e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	2
2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm: (20 điểm)	a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư.	5
	b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên.	5
	c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải.	5
	d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.	3
	đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.	2

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm: (20 điểm)	a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	5
	b) Có hệ thống cấp, thoát nước.	3
	c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;	3
	d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	2
	đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt.	1
	e) Có điểm thu gom rác thải.	2
	g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.	2
	h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.	2
4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm: (32 điểm)	a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số.	7
	b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.	5
	c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.	4
	d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.	4
	đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	7
	e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.	5
5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm: (8 điểm)	a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "Cuộc vận động vì người nghèo" và các cuộc vận động khác.	4
	b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.	4

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 03

TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM XÉT TẶNG "XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI"

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Giúp nhau phát triển kinh tế, gồm: **(20 điểm)**	a) Thực hiện tốt cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", góp phần xóa hộ đói; giảm hộ nghèo trong xã xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh/thành phố.	5
	b) Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học-kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.	5
	c) Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế.	5
	d) Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.	5
2. Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa; thôn, làng, bản văn hóa và tương đương, gồm: **(20 điểm)**	a) Có 60% trở lên gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa" 3 năm trở lên.	5
	b) Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp.	5
	c) Có 20% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn.	2
	d) Có từ 50% thôn, làng, ấp, bản trở lên được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa" và tương đương liên tục từ 5 năm trở lên.	5
	đ) Có 50% trở lên thôn, làng, ấp, bản văn hóa vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng.	3
3. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở,	a) Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	5
	b) 100% thôn (làng, ấp, bản và tương đương) có Nhà Văn	5

gồm: **(20 điểm)**	hóa-Khu thể thao; trong đó 50% Nhà Văn hóa-Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
	c) 100% thôn (làng, ấp, bản và tương đương) duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hằng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao.	5
	d) Di tích lịch sử-văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn.	5
4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn, gồm: **(20 điểm)**	a) 75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	5
	b) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có.	5
	c) 100% thôn (làng, ấp, bản và tương đương) có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, thôn được xây dựng và quản lý theo quy hoạch.	5
	d) Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; phòng chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn đáp nghĩa; nhân đạo từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa-xã hội khác ở nông thôn.	5
5. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, gồm: **(20 điểm)**	a) 90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;	5
	b) 80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn mới;	5
	c) 100% thôn (làng, ấp, bản và tương đương) xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, trái phát luật;	5
	d) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại.	5

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 04

TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM XÉT TẶNG PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch, gồm: **(20 điểm)**	a) Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;	4
	b) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa-xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị;	4
	c) Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;	4
	d) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;	4
	đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.	4
2. Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa, gồm: **(20 điểm)**	a) 80% trở lên gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa" 03 (ba) năm liên tục trở lên;	5
	b) 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;	2
	c) 80% trở lên tổ dân phố (hoặc tương đương) được công nhận "Tổ dân phố văn hóa" 05 (năm) năm liên tục trở lên;	5
	d) 100% tổ dân phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;	3
	đ) 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên	5

	địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.	
3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị, gồm: **(20 điểm)**	a) 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;	5
	b) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không cơi nới, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;	5
	c) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định;	3
	d) Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;	5
	đ) Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau "Xóa đói, giảm nghèo"; hợp tác phát triển kinh tế.	2
4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao, gồm: **(20 điểm)**	a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả;	5
	b) 80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;	5
	c) Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;	5
	d) Thực hiện tốt Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự.	5
5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường	a) 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;	4
	b) 100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước	4

lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, gồm: **(20 điểm)**	cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật;	
	c) Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;	4
	d) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ;	4
	đ) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.	4

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 05

TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM XÉT TẶNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, gồm: **(45 điểm)**	a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến trở lên";	10
	b) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;	9
	c) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;	8
	d) Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;	9
	đ) Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.	9
2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở, gồm: **(30 điểm)**	a) 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội;	7
	b) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan;	7
	c) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ;	8
	d) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt.	8

3. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gồm: **(25 điểm)**	a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	8
	b) Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật.	8
	c) Thực hiện tốt cải cách hành chính; 8 giờ làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.	9

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 06

TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM XÉT TẶNG "DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA"

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, gồm: **(30 điểm)**	a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm.	9
	b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường.	7
	c) Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý.	7
	d) 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.	7
2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp, gồm: **(30 điểm)**	a) Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động.	5
	b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.	5
	c) 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	5
	d) Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội.	5
	đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.	5
	e) Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.	5

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động, gồm: **(15 điểm)**	a) 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.	5
	b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.	5
	c) Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.	5
4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gồm: **(25 điểm)**	a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.	7
	b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội.	6
	c) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật.	6
	d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.	6